

Số: 212/2021/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 24 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 306/2021/TLST-HN&GD ngày 08 tháng 12 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị N, sinh năm: 198x;

Địa chỉ: Xóm S, xã Đ C, thị xã P Y, tỉnh T N

- *Bị đơn*: Anh Đinh Văn S, sinh năm: 198x;

Địa chỉ: Xóm S, xã Đ C, thị xã P Y, tỉnh T N

Căn cứ các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Đinh Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Đinh Văn S đều xác định không còn tình cảm nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị N, anh S thoả thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ba con Đinh Thị S, sinh ngày 01/6/200x, Đinh Thị Thu T, sinh ngày 13/5/201x và Đinh Tấn S, sinh ngày 25/10/201x cho đến khi ba cháu S, T, S đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh S vì chị N không yêu cầu.

Anh Đinh Văn S được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung.

Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật

2.3. Tài sản chung: Chị N, anh S đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, khoản cho vay chung: Hai bên xác định không cho ai vay nợ và cũng không nợ ai nên không đặt ra việc giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị N và anh Đinh Văn S thỏa thuận: Chị N tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên theo biên lai thu số 0001972 ngày 08/12/2021. Trả lại chị N 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã, phường
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hải Chiêu